

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

**CÁC BỘ MÔN CHUYÊN NGÀNH
ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

(Theo Quyết định số 277/QĐ-ĐHKT-SĐH ngày 30/12/2024)

Tháng 12 năm 2024

Số: 277/QĐ-ĐHKT-SĐH

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung danh sách và nhiệm vụ đào tạo Sau đại học các Bộ môn chuyên ngành

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 181-CP ngày 17/9/1969 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kiến trúc;

Căn cứ Quyết định số 1436/2022/QĐ-BXD ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc quy định Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 97/QĐ-ĐHKT-SĐH ngày 01/9/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 172/QĐ-ĐHKT-SĐH ngày 06/9/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội;

Căn cứ yêu cầu đào tạo trình độ sau đại học của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội;
Xét đề nghị của Trưởng khoa Đào tạo Sau đại học và Trưởng phòng Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung danh sách và nhiệm vụ đào tạo Sau đại học các Bộ môn đào tạo Sau đại học thuộc Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội (Danh sách kèm theo).

Điều 2. Trưởng Bộ môn đào tạo Sau đại học được hưởng phụ cấp bằng 20% định mức khối lượng giảng dạy năm, Phó trưởng Bộ môn đào tạo Sau đại học được hưởng phụ cấp bằng 15% định mức khối lượng giảng dạy năm để thực hiện nhiệm vụ đào tạo Sau đại học theo kế hoạch hàng năm của Nhà trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; thay thế các Quyết định đã ban hành về việc thành lập và giao nhiệm vụ cho các Bộ môn đào tạo Sau đại học.

Điều 4. Trưởng khoa Đào tạo Sau đại học, Trưởng phòng Tổng hợp, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Trường và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu VT; SDH.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Lê Quân

DANH SÁCH VÀ NHIỆM VỤ CỦA BỘ MÔN ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số 277/QĐ-ĐHKT-SĐH ngày 30 tháng 12 năm 2024

của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội)

I. Danh sách các Bộ môn đào tạo Sau đại học

1. Ngành Kiến trúc:

1.1. Bộ môn Kiến trúc công trình

1.2. Bộ môn Lịch sử và Bảo tồn di sản kiến trúc

2. Ngành Quy hoạch vùng và đô thị:

Bộ môn Quy hoạch vùng và đô thị

3. Ngành Quản lý đô thị và công trình:

Bộ môn Quản lý đô thị và công trình

4. Ngành Kỹ thuật xây dựng:

4.1. Bộ môn Kết cấu công trình

4.2. Bộ môn Cơ học công trình

4.3. Bộ môn Địa kỹ thuật và Công trình ngầm

4.4. Bộ môn Công nghệ và Tổ chức thi công

5. Ngành Kỹ thuật cơ sở hạ tầng:

Bộ môn Kỹ thuật cơ sở hạ tầng

6. Ngành Kinh tế xây dựng:

Bộ môn Kinh tế xây dựng

7. Ngành Thiết kế nội thất:

Bộ môn Nội thất

8. Ngành Thiết kế đồ họa:

Bộ môn Thiết kế mỹ thuật

II. Nhiệm vụ của Bộ môn đào tạo Sau đại học

1. Nhiệm vụ của Bộ môn đào tạo Sau đại học:

a) Tiếp nhận nghiên cứu sinh về sinh hoạt chuyên môn, có các biện pháp quản lý và thực hiện quản lý chặt chẽ nghiên cứu sinh trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu.

b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành quyết định công nhận nghiên cứu sinh, đề tài nghiên cứu, người hướng dẫn khoa học và Bộ môn đào tạo Sau đại học quản lý; Bộ môn phải phối hợp với người hướng dẫn khoa học tư vấn cho nghiên cứu sinh: xây dựng kế hoạch học tập và nghiên cứu hàng năm; xác định chính xác tên đề tài luận án; các chuyên đề tiến sĩ gửi Khoa Đào tạo Sau đại học.

c) Thông qua kế hoạch học tập và nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh; tạo điều kiện, hỗ trợ, đôn đốc, giám sát và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch nghiên cứu.

d) Xác nhận các học phần cần thiết trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bao gồm: các học phần ở trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ; giám sát và kiểm tra việc thực hiện chương trình và kế hoạch đào tạo của nghiên cứu sinh đó.



e) Vào tuần cuối cùng của mỗi quý, bộ môn sinh hoạt chuyên môn có trách nhiệm gửi báo cáo tổng hợp kết quả học tập của các nghiên cứu sinh về Khoa Đào tạo Sau đại học.

g) Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn định kỳ cho giảng viên và nghiên cứu sinh ít nhất 03 (ba) tháng một lần để nghiên cứu sinh báo cáo chuyên đề và kết quả nghiên cứu;

Phân công nghiên cứu sinh tham gia giảng dạy và hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, hướng dẫn sinh viên thực hành, thực tập hoặc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác của bộ môn;

Bộ môn đào tạo Sau đại học phải chịu trách nhiệm về tính bảo mật đối với các kết quả nghiên cứu của nghiên cứu sinh đã báo cáo tại bộ môn.

h) Đề xuất với Khoa Đào tạo Sau đại học về việc thành lập Tiểu ban đánh giá Tiểu luận tổng quan, các chuyên đề tiến sĩ; đề xuất thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp Bộ môn.

i) Phối hợp với Khoa Đào tạo Sau đại học tổ chức đánh giá luận án của nghiên cứu sinh ở cấp Bộ môn và cấp Trường theo quy định.

k) Đề xuất với Khoa Đào tạo Sau đại học trong việc thay đổi tên đề tài luận án, bổ sung hoặc thay đổi người hướng dẫn khoa học, rút ngắn hoặc kéo dài thời gian đào tạo, chuyển cơ sở đào tạo cho nghiên cứu sinh.

l) Xây dựng kế hoạch, phương án quảng bá tuyển sinh đào tạo trình độ sau đại học.

m) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

2. Nhiệm vụ của Trưởng Bộ môn đào tạo Sau đại học:

- Quản lý và chỉ đạo mọi hoạt động về chuyên môn và tổ chức của Bộ môn đào tạo Sau đại học.

- Phân công giảng viên làm nhiệm vụ Thư ký bộ môn: thực hiện và phối hợp trong tổ chức, hoạt động chuyên môn của bộ môn, liên hệ với các giảng viên và nghiên cứu sinh thuộc bộ môn, ghi biên bản các cuộc họp, thực hiện các báo cáo của bộ môn... và thực hiện các công việc khác liên quan đến đào tạo và quản lý đào tạo trình độ sau đại học của bộ môn theo sự phân công của lãnh đạo bộ môn;

- Chịu trách nhiệm trước Nhà trường về chuyên môn của Bộ môn.

3. Nhiệm vụ của Phó trưởng Bộ môn đào tạo Sau đại học:

- Giúp Trưởng Bộ môn thực hiện các nhiệm vụ của Bộ môn; thay mặt Trưởng Bộ môn khi có yêu cầu.

- Trợ giúp công tác chuẩn bị và tổ chức các hoạt động khoa học và đào tạo của Bộ môn.

- Theo dõi, quản lý kế hoạch giảng dạy của giảng viên và quá trình học tập, nghiên cứu của học viên và nghiên cứu sinh thuộc Bộ môn quản lý.

- Quản lý hồ sơ lưu trữ của Bộ môn.



DANH SÁCH GIẢNG VIÊN BỘ MÔN ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC
(Kèm theo Quyết định số 277 /QĐ-ĐHK-T-SĐH ngày 30 tháng 12 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội)

I - NGÀNH: KIẾN TRÚC

- Mã ngành đào tạo trình độ thạc sĩ: 8580101
- Mã ngành đào tạo trình độ tiến sĩ: 9580101

STT	Họ và tên giảng viên	Học hàm, học vị	Trách nhiệm	Ghi chú
Bộ môn đào tạo Sau đại học: Kiến trúc công trình				
1.	Phạm Trọng	Thuật	PGS.TS	Trưởng Bộ môn
2.	Nguyễn Trí	Thành	TS	Phó trưởng Bộ môn
3.	Nguyễn Phan	Anh	TS	
4.	Nguyễn Đông	Giang	TS	
5.	Vũ Đức	Hoàng	TS	
6.	Trần Quang	Huy	TS	
7.	Trần Nhật	Khôi	TS	
8.	Nguyễn Trần	Liêm	TS	
9.	Vương Hải	Long	TS	
10.	Trần Phương	Mai	TS	
11.	Đặng Thị Lan	Phương	TS	
12.	Giáp Thị Minh	Trang	TS	
Bộ môn đào tạo Sau đại học: Lịch sử và Bảo tồn di sản kiến trúc				
1.	Lê	Quân	PGS.TS	Trưởng Bộ môn
2.	Ngô Thị Kim	Dung	TS	Phó trưởng Bộ môn
3.	Trần Mạnh	Cường	TS	
4.	Khuất Tân	Hưng	PGS.TS	
5.	Vũ An	Khánh	PGS.TS	
6.	Trần Hải	Nam	TS	
7.	Hoàng Mạnh	Nguyên	PGS.TS	
8.	Nguyễn Đình	Phong	TS	
9.	Lê Duy	Thanh	TS	
10.	Lê Chiên	Thắng	TS	
11.	Trần Vũ	Thọ	TS	
12.	Nguyễn Thị Như	Trang	TS	
13.	Đặng Hoàng	Vũ	TS	

Tổng số 25 giảng viên.



II - NGÀNH: QUY HOẠCH VÙNG VÀ ĐÔ THỊ

- Mã ngành đào tạo trình độ thạc sĩ: 8580105
- Mã ngành đào tạo trình độ tiến sĩ: 9580105

STT	Họ và tên giảng viên	Học hàm, học vị	Trách nhiệm	Ghi chú
Bộ môn đào tạo Sau đại học: Quy hoạch vùng và đô thị				
1.	Đỗ Trần	Tín	TS	Trưởng Bộ môn
2.	Lương Tiên	Dũng	TS	Phó trưởng Bộ môn
3.	Nguyễn Tuấn	Anh	TS	
4.	Nguyễn Ngọc	Anh	TS	
5.	Đào Phương	Anh	TS	
6.	Huỳnh Thị Bảo	Châu	TS	
7.	Nguyễn Huy	Dần	TS	
8.	Lê Xuân	Hùng	TS	
9.	Nguyễn Thị Diệu	Hương	TS	
10.	Phạm Thanh	Huy	TS	
11.	Nguyễn Thái	Huyền	TS	
12.	Phạm Thị Ngọc	Liên	TS	
13.	Lương Tú	Quyên	PGS.TS	
14.	Đỗ Thị Kim	Thành	TS	
15.	Lương Thùy	Trang	TS	

Tổng số 15 giảng viên.

III - NGÀNH: QUẢN LÝ ĐÔ THỊ VÀ CÔNG TRÌNH

- Mã ngành đào tạo trình độ thạc sĩ: 8580106
- Mã ngành đào tạo trình độ tiến sĩ: 9580106

STT	Họ và tên giảng viên	Học hàm, học vị	Trách nhiệm	Ghi chú
Bộ môn đào tạo Sau đại học: Quản lý đô thị và công trình				
1.	Nguyễn Tuấn	Anh	PGS.TS	Trưởng Bộ môn
2.	Nguyễn Thị Lan	Phương	TS	Phó trưởng Bộ môn
3.	Lê Thu	Giang	TS	
4.	Ngô Việt	Hùng	TS	
5.	Nguyễn Thị Liên	Hương	TS	
6.	Lê Thị Minh	Huyền	TS	
7.	Nguyễn Hoàng	Minh	TS	
8.	Nguyễn Vũ Bảo	Minh	TS	
9.	Đào Phương	Nam	TS	
10.	Nguyễn Minh	Nhật	TS	
11.	Lê Thị Ái	Thơ	TS	

Tổng số 11 giảng viên.



IV - NGÀNH: KỸ THUẬT XÂY DỰNG

• Mã ngành đào tạo trình độ thạc sĩ: 8580201

• Mã ngành đào tạo trình độ tiến sĩ: 9580201

TT	Họ và tên giảng viên	Học hàm, học vị	Trách nhiệm	Ghi chú
Bộ môn đào tạo Sau đại học: Kết cấu công trình				
1.	Vũ Hoàng	Hiệp	PGS.TS	Trưởng Bộ môn
2.	Chu Thị	Bình	PGS.TS	Phó trưởng Bộ môn
3.	Chu Thị Hoàng	Anh	TS	
4.	Vũ Quốc	Anh	PGS.TS	
5.	Nguyễn Hiệp	Đông	TS	
6.	Nguyễn Thị Thu	Hà	TS	
7.	Đặng Vũ	Hiệp	PGS.TS	
8.	Nguyễn Duy	Hiếu	PGS.TS	
9.	Phạm Ngọc	Hiếu	PGS.TS	
10.	Trần Trung	Hiếu	TS	
11.	Dương Quang	Hùng	TS	
12.	Phạm Thanh	Hùng	TS	
13.	Vũ Trọng	Huy	TS	
14.	Phùng Thị Hoài	Hương	TS	
15.	Giang Văn	Khiêm	TS	
16.	Đoàn Trung	Kiên	TS	
17.	Phan Thanh	Lượng	TS	
18.	Nguyễn Ngọc	Nam	TS	
19.	Nguyễn Ngọc	Phương	PGS.TS	
20.	Nguyễn Việt	Phương	TS	
21.	Nguyễn Xuân	Quý	TS	
22.	Nguyễn Hồng	Sơn	PGS.TS	
23.	Nguyễn Tất	Tâm	TS	
24.	Nguyễn Lệ	Thủy	TS	
25.	Vũ Thanh	Thủy	PGS.TS	
26.	Phạm Phú	Tinh	PGS.TS	
27.	Đỗ Trọng	Toàn	TS	
28.	Trần Trọng	Tuấn	TS	
29.	Nguyễn Trung	Tú	TS	
Bộ môn đào tạo Sau đại học: Cơ học công trình				
1.	Vũ Bích	Quyên	PGS.TS	Trưởng Bộ môn
2.	Trịnh Tự	Lực	TS	Phó trưởng Bộ môn
3.	Phạm Văn	Đạt	TS	
4.	Phạm Thị Hà	Giang	TS	
5.	Đào Ngọc	Khoa	TS	
6.	Lê Hữu	Thanh	TS	
7.	Trần Ngọc	Trình	TS	
8.	Phạm Văn	Trung	TS	

9.	Hoàng Văn	Tùng	PGS.TS		
10.	Đỗ Xuân	Tùng	PGS.TS		
11.	Trần Thị Thuý	Vân	PGS.TS		
Bộ môn đào tạo Sau đại học: Địa kỹ thuật và Công trình ngầm					
1.	Nguyễn Ngọc	Thanh	TS	Trưởng Bộ môn.	
2.	Đỗ Minh	Tính	TS	Phó trưởng Bộ môn	
3.	Phạm Đức	Cường	TS		
4.	Lê Khắc	Hung	TS		
5.	Uông Đình	Minh	TS		
6.	Phạm Ngọc	Thắng	TS		
Bộ môn đào tạo Sau đại học: Công nghệ và Tổ chức thi công					
1.	Đào Minh	Hiếu	TS	Trưởng Bộ môn	
2.	Nguyễn Cảnh	Cường	TS	Phó trưởng Bộ môn	
3.	Nguyễn Quốc	Cường	TS		
4.	Lê Anh	Dũng	PGS.TS		
5.	Đoàn Đình	Diệp	TS		
6.	Nguyễn Văn	Đức	TS		
7.	Đình Tuấn	Hải	PGS.TS		
8.	Nghiêm Mạnh	Hiến	PGS.TS		
9.	Nguyễn Trường	Huy	TS		
10.	Nguyễn Quang	Vinh	TS		
11.	Trần Văn	Viết	TS		
12.	Phạm Quang	Vượng	TS		
13.	Lê Huy	Sinh	TS		

Tổng số 59 giảng viên.

V - NGÀNH: KỸ THUẬT CƠ SỞ HẠ TẦNG

- Mã ngành đào tạo trình độ thạc sĩ: **8580210**
- Mã ngành đào tạo trình độ tiến sĩ: **9580210**

STT	Họ và tên giảng viên	Học hàm, học vị	Trách nhiệm	Ghi chú
Bộ môn đào tạo Sau đại học: Kỹ thuật cơ sở hạ tầng				
1.	Nguyễn Văn	Nam	TS	Trưởng Bộ môn
2.	Nghiêm Vân	Khanh	PGS.TS	Phó trưởng Bộ môn
3.	Hà Xuân	Ánh	TS	
4.	Phạm Văn	Doanh	TS	
5.	Phạm Văn	Dương	TS	
6.	Vũ Thị Thùy	Giang	TS	
7.	Trần Vĩnh	Hà	TS	
8.	Nguyễn Thị Thu	Hà	TS	
9.	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	TS	
10.	Đỗ Minh	Hằng	TS	
11.	Nguyễn Văn	Hiến	TS	
12.	Chu Văn	Hoàng	TS	

13.	Nguyễn Thế	Hoạch	TS		
14.	Nguyễn Thị Kiều	Loan	TS		
15.	Nguyễn Minh	Ngọc	TS		
16.	Nguyễn Thanh	Phong	TS		
17.	Lê Thị Minh	Phương	TS		
18.	Nguyễn Hữu	Thủy	TS		
19.	Nguyễn Thanh	Thư	TS		
20.	Thân Đình	Vinh	TS		

Tổng số 20 giảng viên.

VI - NGÀNH: KINH TẾ XÂY DỰNG

- Mã ngành đào tạo trình độ thạc sĩ: 8580301

STT	Họ và tên giảng viên	Học hàm, học vị	Trách nhiệm	Ghi chú
Bộ môn đào tạo Sau đại học: Kinh tế xây dựng				
1.	Nguyễn Thị Tuyết	Dung	PGS.TS	Trưởng Bộ môn
2.	Cù Thanh	Thủy	PGS.TS	Phó trưởng Bộ môn
3.	Bùi Mạnh	Hùng	PGS.TS	
4.	Nguyễn Công	Khôi	TS	
5.	Bùi Thị Ngọc	Lan	TS	
6.	Nguyễn Quang	Minh	TS	
7.	Nguyễn Như	Trang	TS	
8.	Lê Thị	Yến	TS	

Tổng số 08 giảng viên.

VII - NGÀNH: THIẾT KẾ NỘI THẤT

- Mã ngành đào tạo trình độ thạc sĩ: 8580408

STT	Họ và tên giảng viên	Học hàm, học vị	Trách nhiệm	Ghi chú
Bộ môn đào tạo Sau đại học: Nội thất				
1.	Vũ Hồng	Cương	PGS.TS	Trưởng Bộ môn
2.	Thiều Minh	Tuấn	TS	Phó trưởng Bộ môn
3.	Lê Minh	Chi	TS	
4.	Nguyễn Tuấn	Hải	TS	
5.	Lê Hồng	Mạnh	TS	
6.	Nguyễn Việt	Ninh	TS	

Tổng số 06 giảng viên.

VIII - NGÀNH: THIẾT KẾ ĐỒ HOẠ

- Mã ngành đào tạo trình độ thạc sĩ: 8210403

STT	Họ và tên giảng viên	Học hàm, học vị	Trách nhiệm	Ghi chú
Bộ môn đào tạo Sau đại học: Thiết kế mỹ thuật				
1.	Phạm Thái	Bình	TS	Trưởng Bộ môn
2.	Trần Thị	Biển	PGS.TS	Phó trưởng Bộ môn
3.	Nguyễn Cẩm	Ly	TS	

4.	Nguyễn Văn	Hùng	TS		
5.	Nguyễn Thị Kim	Hương	TS		
6.	Đình Quang	Mạnh	TS		
7.	Lê Văn	Sửu	PGS.TS		
8.	Lê Thị	Thanh	TS		
9.	Cao Thị	Vân	TS		

Tổng số 09 giảng viên.

Tổng số: 153 giảng viên, trong đó 31 PGS, 122 TS, gồm:

1. Ngành Kiến trúc: **25 giảng viên, trong đó:**
 - 1.1. Bộ môn Kiến trúc công trình: 12 giảng viên
 - 1.2. Bộ môn Lịch sử và Bảo tồn di sản kiến trúc: 13 giảng viên
2. Ngành Quy hoạch vùng và đô thị: **15 giảng viên**
Bộ môn Quy hoạch vùng và đô thị: 15 giảng viên
3. Ngành Quản lý đô thị và công trình: **11 giảng viên**
Bộ môn Quản lý đô thị và Công trình: 11 giảng viên
4. Ngành Kỹ thuật xây dựng: **59 giảng viên, trong đó:**
 - 4.1. Bộ môn Kết cấu công trình : 29 giảng viên
 - 4.2. Bộ môn Cơ học công trình: 11 giảng viên
 - 4.3. Bộ môn Địa kỹ thuật và Công trình ngầm: 06 giảng viên
 - 4.4. Bộ môn Công nghệ và Tổ chức thi công: 13 giảng viên
5. Ngành Kỹ thuật cơ sở hạ tầng: **20 giảng viên**
Bộ môn Kỹ thuật cơ sở hạ tầng: 20 giảng viên
6. Ngành Kinh tế xây dựng: **08 giảng viên**
Bộ môn Kinh tế xây dựng: 08 giảng viên
7. Ngành Thiết kế nội thất: **06 giảng viên**
Bộ môn Thiết kế nội thất: 06 giảng viên
5. Ngành Thiết kế đồ họa: **09 giảng viên**
Bộ môn Thiết kế mỹ thuật: 09 giảng viên



Ming